

Số: 21/NQ-HĐND

Kiến Thụy, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ
ở cơ sở trên địa bàn xã Kiến Thụy**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQUBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã về việc quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Kiến Thụy; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-BVHXXH ngày 26/6/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mục tiêu và các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn xã Kiến Thụy.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức khác có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là tổ chức) trên địa bàn xã.

b) Cán bộ, công chức, viên chức; người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã.

c) Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở hoặc tham gia các hoạt động quản lý, giám sát, phản biện xã hội, cung cấp dịch vụ công và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn xã.

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Mục tiêu chung

- Bảo đảm các biện pháp thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã được đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức có sử dụng lao động (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương) được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Khen thưởng kịp thời, đồng thời xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% người được giao nhiệm vụ thực thi pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- 100% cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- 100% cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; 100% hương ước, quy ước của thôn được rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy

định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; 100% Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ.

- 100% các nội dung liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở phải công khai theo quy định tại cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân được biết, tham gia ý kiến, giám sát và triển khai thực hiện.

- 100% cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- 100% cơ quan, đơn vị bổ sung tiêu chí về mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; hàng năm, thực hiện biểu dương, khen thưởng các gương điển hình về thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nguyên tắc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của các cấp chính quyền; vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Thực hiện dân chủ ở cơ sở phải thường xuyên, liên tục; nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, phát huy sức mạnh tối đa của Nhân dân, những nhân tố mới, tích cực, điển hình ở cơ sở.

c) Thực hiện dân chủ ở cơ sở phải gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, phù hợp với nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Các hành vi lợi dụng dân chủ ở cơ sở phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc khác theo quy định tại điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 3. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy định thực hiện dân chủ ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, thông qua các

phương tiện thông tin, đại chúng, các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, các buổi sinh hoạt văn hóa cộng đồng ở thôn, phổ biến các tài liệu tuyên truyền trực quan.

b) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả tiện ích của chính quyền số trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử hoặc trên các thiết bị di động.

c) Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trong việc cung cấp thông tin, tham gia góp ý vào các dự thảo văn bản có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

d) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

đ) Lựa chọn những tổ chức, cá nhân điển hình, những mô hình tiêu biểu trong thực hiện dân chủ ở cơ sở để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tham mưu tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

a) Các cấp chính quyền chủ động, thường xuyên phối hợp tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận, thành viên Ban Thanh tra nhân dân, thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng về kỹ năng triển khai thực hiện pháp luật, thu thập và xử lý thông tin, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, các nghiệp vụ cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; Tổ soạn thảo hương ước, quy ước về kỹ năng xây dựng hương ước, quy ước.

b) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quan tâm, tạo điều kiện, cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về dân chủ ở cơ sở.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có dũng khí đấu tranh, dám nói, dám làm, dám chịu

trách nhiệm, có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân; quan tâm giải quyết kịp thời đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.

b) Mỗi cơ quan, đơn vị cần nêu cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là các nội dung liên quan tới quản lý tài chính, tài sản, đào tạo, thi đua khen thưởng, chính sách cán bộ... đảm bảo phù hợp với hoàn cảnh và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị.

c) củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân ở cơ quan, đơn vị; Ban Thanh tra nhân dân ở xã; Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Lựa chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bầu làm thành viên và đảm bảo các điều kiện hoạt động, được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, công dân và hộ gia đình có trách nhiệm tích cực, gương mẫu trong tham gia ý kiến, bàn bạc, thảo luận, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể, cộng đồng dân cư thống nhất.

đ) Hàng năm, xem xét mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, nhiệm vụ chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị và tại cộng đồng dân cư để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị và tại các thôn.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với mức độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số tại cơ quan, đơn vị

a) Bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động triển khai nhiệm vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị; mở rộng phạm vi áp dụng các tiện ích hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các dịch vụ công, tạo sự hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Triển khai ứng dụng quét mã QR Code tại Trung tâm phục vụ hành chính công để người dân tiếp cận thanh toán tiện ích công, đánh giá công tác, tiếp công dân, giải quyết các thủ tục hành chính.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến quyền lợi và đời sống của nhân dân; tiếp dân, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

b) Chú trọng phát huy dân chủ trong quá trình thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

6. Tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình, có nhiều thành tích trong thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị tổ chức biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Đưa kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở vào tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị và là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm.

c) Cán bộ, công chức, viên chức người lao động có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

d) Xử lý kịp thời những hành vi vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận xấu, có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm người đứng đầu có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị hoặc có hành vi trả thù, trù dập

cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Đồng thời, kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quyền làm chủ của Nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.
2. Các cơ quan, đơn vị có thể vận động các nguồn kinh phí hợp pháp khác đảm bảo đảm triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức triển khai Nghị quyết này bảo đảm theo đúng quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia giám sát việc thực hiện thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kiến Thụy khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031 kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026. / *MB*

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND thành phố (Báo cáo);
- TT Đảng ủy xã (Báo cáo);
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị, các thôn;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- TT DVSNC, CTTĐT xã (Đăng tải);
- Lưu: VT, HSKH. *MB*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Phương